

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 (nguồn vốn sự nghiệp) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét Tờ trình số 290/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 (nguồn vốn sự nghiệp) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 (nguồn vốn sự nghiệp) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như sau:

1. Phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 (nguồn vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, với tổng số tiền là 24,938 tỷ đồng cho những Dự án như sau:

- Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 8,561 tỷ đồng.
- Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 3,704 tỷ đồng.
- Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 8,283 tỷ đồng.
- Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 0,676 tỷ đồng.
- Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 3,714 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, nếu có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn giữa các đơn vị, địa phương, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Vụ IV (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB.MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình

Phụ Lục
PHÂN BỐ DỰ TOÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng dân tỉnh Tiền Giang)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022
I	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	8.561
	Huyện Cái Bè	1.342
	Huyện Cai Lậy	872
	Thị xã Cai Lậy	623
	Huyện Châu Thành	1.151
	Huyện Tân Phước	662
	Thành phố Mỹ Tho	575
	Huyện Chợ Gạo	863
	Huyện Gò Công Tây	551
	Thị xã Gò Công	575
	Huyện Gò Công Đông	772
	Huyện Tân Phú Đông	575
II	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	3.704
	Huyện Cái Bè	581
	Huyện Cai Lậy	377
	Thị xã Cai Lậy	270
	Huyện Châu Thành	498
	Huyện Tân Phước	286
	Thành phố Mỹ Tho	249
	Huyện Chợ Gạo	373
	Huyện Gò Công Tây	238
	Thị xã Gò Công	249
	Huyện Gò Công Đông	334
	Huyện Tân Phú Đông	249
III	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	8.283
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.484
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	276
	Cấp huyện	5.523
	Huyện Cái Bè	653
	Huyện Cai Lậy	557
	Thị xã Cai Lậy	453
	Huyện Châu Thành	603
	Huyện Tân Phước	452
	Thành phố Mỹ Tho	445
	Huyện Chợ Gạo	537
	Huyện Gò Công Tây	428
	Thị xã Gò Công	452
	Huyện Gò Công Đông	513



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022
	Huyện Tân Phú Đông	430
IV	Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	676
	Sở Thông tin và Truyền thông	90
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	131
	Cấp huyện	455
	Huyện Cái Bè	72
	Huyện Cai Lậy	47
	Thị xã Cai Lậy	33
	Huyện Châu Thành	61
	Huyện Tân Phước	35
	Thành phố Mỹ Tho	30
	Huyện Chợ Gạo	46
	Huyện Gò Công Tây	30
	Thị xã Gò Công	30
	Huyện Gò Công Đông	41
	Huyện Tân Phú Đông	30
V	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	3.714
	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	800
	Sở Thông tin và Truyền thông	64
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	64
	Cấp huyện	2.786
	Huyện Cái Bè	437
	Huyện Cai Lậy	283
	Thị xã Cai Lậy	203
	Huyện Châu Thành	375
	Huyện Tân Phước	216
	Thành phố Mỹ Tho	187
	Huyện Chợ Gạo	280
	Huyện Gò Công Tây	179
	Thị xã Gò Công	186
	Huyện Gò Công Đông	253
	Huyện Tân Phú Đông	187
	Tổng cộng	24.938

